

Bản án số: 46/2024/HS-PT

Ngày 25 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 430/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo **Huỳnh Tấn K** và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Huỳnh Tấn K**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750920241XX; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Huỳnh Văn S** và bà **Ngô Thị Q**; có vợ tên **Lê Thị P** (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24-01-2023 đến ngày 03-02-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 211/2023/LCĐKNCT ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngô Văn H**, sinh năm 2004 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0752040216XX; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Ngô Văn T** và bà **Nguyễn Thị Cẩm H1**; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24-01-2023 đến ngày 03-02-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 212/2023/LCĐKNCT ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. **Phạm Anh Q1**, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750980147XX; nơi đăng ký thường trú: **Số D, đường L, Khu phố G, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: **Số F, đường N, Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Phạm Trần T1** và bà **Võ Thị H2** (cấp sơ thẩm ghi **Võ Thị H3** là không chính xác); có vợ tên **Đỗ Thị Q2** (tại phiên tòa, bị cáo khai **Đỗ Thị Quỳnh N**); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24-01-2023 đến ngày 03-02-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 213/2023/LCĐKNCT ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Thành Đ**, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2004 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0752040209XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Tổ H, Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Đi học; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Lê Văn H4** và bà **Nguyễn Hồng P1**; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24-01-2023 đến ngày 03-02-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 213/2023/LCĐKNCT ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/01/2023, **Ngô Văn H**, **Lê Thành Đ** và **Phạm Anh Q1**, đến nhà của **Huỳnh Tấn K** tại **khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai**, để chúc Tết và ăn uống; sau đó, rủ nhau đánh bài dưới hình thức cào tố thắng thua bằng tiền. **K** lấy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 mền vải có sẵn tại nhà, để sử dụng làm công cụ đánh bạc. Trước khi chia bài, mỗi con bạc sẽ đặt 50.000 đồng ra giữa chiếu bạc (gọi là tiền đường). Người chia bài sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, chia đều cho các người chơi, mỗi người 03 lá bài; phần bài dư để ở giữa. Sau khi xem bài xong, người chia bài sẽ là người tố tiền cược trước, mức tiền tố từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng; những người còn lại sẽ có lựa chọn theo cược, tố cược thêm hoặc bỏ bài. Sau khi tố cược xong, sẽ ngửa bài ra so với nhau, người có điểm lớn nhất thì thắng tất cả số tiền giữa chiếu bạc. Cách thức tính điểm thắng thua như sau: Lớn nhất là sấp (03 lá bài giống nhau như AAA, KKK...), tiếp đến là liêng (03 lá bài liên tiếp nhau như 456, 789...), tiếp đến ba tây (03 lá bài tây), tiếp đến là 09 điểm, 08 điểm và thấp nhất 0 điểm gọi là bù; quá trình đánh bạc không thu tiền xâu.

Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng **Công an huyện T** phối hợp với **Công an thị trấn T** bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là **10.750.000 đồng**, cụ thể:

- **Huỳnh Tấn K** mang theo và sử dụng số tiền 4.050.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc **K** thua 1.800.000 đồng.
- **Ngô Văn H** mang theo và sử dụng số tiền 2.150.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc **H** thắng 50.000 đồng.
- **Phạm Anh Q1** mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc **Q1** thắng 800.000 đồng.
- **Lê Thành Đ** mang theo 3.050.000 đồng và sử dụng số tiền 1.550.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng còn lại **Đ** sử dụng để chi tiêu cá nhân, không sử dụng để đánh bạc. **Đ** tham gia đánh bạc nhiều ván mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc **Đ** thắng số tiền 950.000 đồng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tấn K, Ngô Văn H, Phạm Anh Q1 và Lê Thành Đ phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn K 04 tháng tù; các bị cáo còn lại đều bị xử phạt 03 tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Huỳnh Tấn K, Ngô Văn H, Phạm Anh Q1 và Lê Thành Đ kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Tấn K, Ngô Văn H, Phạm Anh Q1 và Lê Thành Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo **Phạm Anh Q1** cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn. Bị cáo **Lê Thành Đ** cung cấp tài liệu, thể hiện bị cáo mới bị tai nạn gãy chân, bà ngoại **Nguyễn Thị G** có công với cách mạng, bản thân bị cáo đang đi học tại **Trường Cao đẳng C**. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo **Huỳnh Tấn K**, **Ngô Văn H** và **Phạm Anh Q1** hình phạt nêu trên là phù hợp, đã xem xét giảm nhẹ và quyết định dưới khung hình phạt; mặc dù, tại cấp phúc thẩm, bị cáo **Q1** có tình tiết mới nêu trên nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Xét trong vụ án, bị cáo **Lê Thành Đ** tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới nêu trên; Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, chuyển phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo **Huỳnh Tấn K**, **Ngô Văn H** và **Phạm Anh Q1** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo **Lê Thành Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Tấn K**, **Ngô Văn H** và **Phạm Anh Q1**;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thành Đ**;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2023/HS-ST ngày 20-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

1. Tội danh và hình phạt:

*1.1. Các bị cáo **Huỳnh Tấn K**, **Ngô Văn H** và **Phạm Anh Q1**:*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo **Phạm Anh Q1**); Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tù các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn K** 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án **Huỳnh Tấn K** vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 24-01-2023 đến ngày 03-02-2023.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn H** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án **Ngô Văn H** vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 24-01-2023 đến ngày 03-02-2023.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Anh Q1** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án **Phạm Anh Q1** vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 24-01-2023 đến ngày 03-02-2023.

*1.2. Bị cáo **Lê Thành Đ**:*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Thành Đ** phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

- Các bị cáo **Huỳnh Tấn K**, **Ngô Văn H** và **Phạm Anh Q1**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo **Lê Thành Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai và Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành